

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2022/HS-ST
Ngày 24/06/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái S và bà Đặng Thị Duyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- **Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:**
Ông Trình Ngọc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 04 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. La Lan S (*Tên gọi khác: không*) - Sinh năm 1961 tại huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Không xác định và bà: La Lan Thị R (Chết); Họ tên vợ: La O Thị H(Chết). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/09/2021 đến ngày 15/03/2022 tại xã Q, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo La Lan S là bà Nguyễn Thị Khánh Duy – trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên, có mặt.

2. Cao Văn M (*Tên gọi khác: Không*) – Sinh năm 1965, tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn K - xã Q, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn:12/12; Con ông: Cao Văn T - SN: 1935 và bà: Lưu Thị Y - SN: 1941; Vợ: Phan Thị Diễm I, sinh năm 1973. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 18/04/2018 bị Hạt kiểm lâm huyện Tuy An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000đ về hành vi mua thực vật rừng ngoài gỗ trái pháp luật (Chấp hành xong ngày 18/04/2018).

+ Ngày 25/07/2021 bị Chủ tịch UBND xã X xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi điều khiển xe mô tô đi từ xã Q đến xã X nhưng không nói được lý do chính đáng theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 của Thủ tướng chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid -19 (Chấp hành xong ngày 25/07/2021).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/09/2021 đến ngày 15/03/2022 tại xã Q, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

3. La O A (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1984 tại huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: La Lan B - SN: 1956 và bà: La Lan Thị Chưa - SN: 1958; Vợ: La Lan Thị Ô - SN: 1983. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2022 đến ngày 15/03/2022 tại xã Q, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo La O Quả là bà Nguyễn Thị Khánh Duy – trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phan Thị Diễm I – sinh năm 1973; trú tại: Thôn K, xã Q huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, có mặt.

- La Lan Thị Ô - sinh năm 1983, trú tại; Thôn P, xã Q huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/7/2021, La Lan S một mình đi bộ đến khu vực rừng ở Tiểu khu 83 thuộc xã Phú Mỹ- huyện Đồng Xuân để nhặt củi cây Chò chai thì phát hiện một con Sơn dương đang còn sống bị kẹt dưới gộp đá. Thấy vậy, S đã dùng dao giết chết con Sơn dương này rồi mổ bụng lấy hết nội tạng vứt xuống suối gần đó. Sau đó, S dùng dây rừng cột chân con Sơn dương lại và mang về nhà mình ở thôn P- xã Q- huyện Đồng Xuân. Khi đang đi bộ trên đường ĐT647 cách nhà của mình khoảng 200m thì S ngồi nghỉ bên lề đường. Lúc này, La O A trên đường đi chặn bò về gặp S và biết được S vừa giết con Sơn dương và đang mang về nhà để bán. S nhờ A điều khiển xe mô tô BKS: 78K1-107.08 chở giúp mình và con Sơn dương về nhà. A đồng ý nên S khiêng con Sơn dương đặt ngang lên yên xe mô tô rồi ngồi phía sau để A chở về nhà. Cùng thời điểm này, Cao Văn M nghe

tin S có mang một con Sơn dương về nhà nên M đã đến nhà gặp S hỏi mua. Lúc này, S, A và M cùng nhau khiêng con Sơn Dương từ trên xe mô tô vào đặt dưới nhà bếp của S, sau đó cả ba người cùng lên phòng khách nhà S nói chuyện. M và S thống nhất giá mua bán con Sơn dương là 03 triệu đồng. Sau khi đưa tiền cho S, M điều khiển xe mô tô BKS:78X1 – 3247 chở con Sơn dương về nhà mình ở thôn K- xã Q và dùng rựa chặt con Sơn dương làm hai phần rồi bỏ trong hai bao tải. Đến khoảng 20h00' cùng ngày, S tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 78X1 – 3247 chở con Sơn dương đến nhà Trương Xuân Niên ở thôn Phước Hòa- xã X- huyện Đồng Xuân để nấu cao. Khi đang lưu thông trên đường ĐT647 thuộc thôn C A- xã X- huyện Đồng Xuân thì bị Công an xã X tuần tra, phát hiện.

- Tại bản Kết luận giám định tư pháp số: 794 ngày 30/7/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Phú Yên kết luận: 02 mẫu vật giám định là loài Sơn dương; tên khoa học: *Capricornis millneedwardsii*; Bộ móng guốc chẵn thuộc Lớp thú, có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ Ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và có tên trong Phụ lục I, Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật rừng hoang dã nguy cấp.

Vật chứng thu giữ: (Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/04/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân và Chi cục THADS huyện Đồng Xuân).

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSĐX ngày 31/03/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo La Lan S về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự; Các bị can Cao Văn M, La O A về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Kết luận bị cáo La Lan S phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Cao Văn M, La O A phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 244 đối với La Lan S; điểm b khoản 1 Điều 244 đối với Cao Văn M và La O A; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm điểm m khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với hai bị cáo La Lan S và La O A. Riêng La O A được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 và khoản 3 điều 54 BLHS; La Lan S còn được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt:

- Cao Văn M: Từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- La Lan S: Từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30- 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- La O A: Từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12- 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo La Lan S, La O A cho UBND xã Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Nếu trong thời gian thử thách các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo có thể bị buộc chấp hành hình phạt tù theo quy định tại điều 65 BLHS.

*** Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 điều 106 BLTTHS:

- Đề nghị tịch thu nộp ngân sách số tiền 9.500.000 đồng, trả lại xe mô tô - BKS: 78X1-3247 và giấy đăng ký xe cho bà Phan Thị Diễm I; trả lại xe mô tô BKS: 78K1-107.08 và giấy đăng ký xe cho bà La Lan Thị Ô.

-Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội gồm: 01 con dao bằng kim loại dài 33cm và 01 cái rựa dài 60cm của Cao Văn M

*** Về phần dân sự:** Áp dụng điều 47 BLHS buộc bị cáo La Lan S phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng để tịch thu sung ngân sách nhà nước. Bị cáo đã nộp khắc phục 500.000đ, nên còn phải tiếp tục nộp 2.500.000đ.

- Đối với Trương Xuân I: Không biết việc Cao Văn M chở con Sơn dương đi đến nhà mình nên không vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

- Đối với lời khai của Cao Văn M vào năm 2018 có mua một con vật giống con Sơn dương rồi mang đến nhà Cao Xuân I để nấu cao: Quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ để xác định con vật mà M mua là động vật gì nên không có căn cứ để xử lý.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo S, M, A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát. Các bị cáo xin tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo La Lan S và La O A trình bày lời bào chữa: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo La Lan S và La O A đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, là người đồng bào dân tộc thiểu số và thuộc hộ nghèo, bản thân không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tự cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo La Lan S, La O A, và Cao Văn M tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12h00' ngày 23/7/2021, tại khu vực rừng ở Tiểu khu 83 thuộc xã Phú Mỹ- huyện Đồng Xuân, La Lan S đã dùng dao giết chết một con Sơn dương và mang về nhà của mình. La O A trên đường đi làm về thấy S đang ngồi nghỉ bên lề đường nên đã sử dụng xe mô tô của mình chở giúp S và con S dương về nhà của S ở thôn P- xã Q- huyện Đồng Xuân. Sau đó, S đã bán con Sơn dương này cho Cao Văn M với số tiền 3.000.000 đồng. Trên đường chở con Sơn dương để đi nấu cao thì Cao Văn M bị Công an xã X phát hiện tại đường ĐT647 đoạn qua thôn C A- xã X- huyện Đồng Xuân.

Tại bản kết luận giám định Tư pháp số 794 ngày 30/07/2021 của Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Phú Yên: 02 mẫu vật giám định là cùng một loài cá thể S Dương, bộ móng guốc chẵn, thuộc lớp thú có tên trong phụ lục I, danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân truy tố bị cáo La Lan S về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự; Các bị can Cao Văn M, La O A về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định của nhà nước về An lý, bảo vệ môi trường rừng và động vật hoang dã, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái rừng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách tự T, đơn lẻ mà không có sự bàn bạc phân công, câu kết chặt chẽ với nhau khi thực hiện tội phạm, nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

[4] Xét tính chất, vai trò, mức độ phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Cao Văn M: Nhận thức được hành vi mua, bán động vật nguy cấp, quý, hiếm là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, xem thường pháp luật, nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán động vật rừng trái phép. Bị cáo có nhân thân xấu:

+ Ngày 18/04/2018 bị Hạt kiểm lâm huyện Tuy An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000đ về hành vi mua thực vật rừng ngoài gỗ trái pháp luật (Chấp hành xong ngày 18/04/2018).

+ Ngày 25/07/2021 bị Chủ tịch UBND xã X xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi điều khiển xe mô tô đi từ xã Q đến xã X nhưng không nói được lý do chính đáng theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 của Thủ tướng chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid -19 (Chấp hành xong ngày 25/07/2021).

Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với La Lan S: Nhận thức được việc săn, bắt thú rừng, thuộc động vật nguy cấp, quý, hiếm là vi phạm pháp luật, bị pháp luật ngăn cấm, nhưng khi T hiện con Sơn dương đang còn sống, bị mắc kẹt dưới gộp đá, lẽ ra phải giải cứu con Sơn Dương, thả về rừng, nhưng bị cáo không làm vậy mà dùng dao giết mổ con Sơn Dương rồi đem về bán để lấy tiền tiêu sài. Chứng tỏ bị cáo không có ý thức bảo vệ động vật quý hiếm, xem thường pháp luật. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục một phần hậu A (Nộp lại 500.000đ do phạm tội mà có); bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa và thuộc hộ nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; phạm tội do lạc hậu. Mặt khác, bị cáo đi vào rừng với mục đích nhặt mũ cây chò chai để bán kiếm tiền sinh sống. Xét đề nghị của Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ.

Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng Điều 65 BLHS, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo La O A: Bản thân không trực tiếp vào rừng săn bắt thú rừng, nhưng khi biết S vừa giết con Sơn Dương và nhờ A dùng xe máy chở con S Dương về nhà S thì A đồng ý nên S khiêng con Sơn dương đặt ngang lên yên xe mô tô rồi ngồi phía sau để A chở về nhà. Như vậy A thực hiện hành vi với vai trò là người giúp sức, mức độ tham gia so với bị cáo S là thấp hơn, ít nguy hiểm hơn. Hành vi nêu trên của La O A đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự. Vì vậy đối với bị cáo cần lên mức án vừa phải, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, là người đồng bào dân tộc thiểu số và thuộc hộ nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; phạm tội do lạc hậu.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa là có căn cứ. Riêng đề nghị của kiểm sát viên về áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 và khoản 3 điều 54 BLHS đối với La O A là chưa phù hợp, vì bị cáo phạm tội lần đầu nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng Điều 65 BLHS, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô - BKS: 78X1-3247 và xe mô tô BKS: 78K1-107.08 là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên chiếc xe này tài sản chung của vợ chồng Cao Văn M và Phan Thị Diễm I; ông M đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ (Trị giá ½ chiếc xe), nên trả lại cho bà I chiếc xe mô tô BKS: 78X1-3247 và giấy đăng ký xe là phù hợp. Tương tự xe mô tô BKS: 78K1-107.08 là tài sản chung của vợ chồng La O A và La Lan Thị Ô; La O A đã nộp số tiền 4.000.000đ (Tương đương giá trị ½ chiếc xe), nên trả lại chiếc xe BKS: 78K1-107.08 và giấy đăng ký xe cho La Lan Thị Ô là phù hợp.

Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.500.000 đồng (Theo biên lai thu số 0000317 ngày 25/05/2022; biên lai thu số 0000312 ngày 01/04/2022; và biên lai thu số 0000311 ngày 30/03/2022 của chi cục thi hành án huyện Đồng Xuân).

Trả lại xe mô tô - BKS: 78X1-3247 và giấy đăng ký xe cho bà Phan Thị Diễm I; trả lại xe mô tô BKS: 78K1-107.08 và giấy đăng ký xe cho bà La Lan Thị Ô.

- Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội gồm: 01 con dao bằng kim loại dài 33cm và 01 cái rựa dài 60cm của Cao Văn M

[6] Về phần dân sự: Áp dụng điều 47 BLHS buộc bị cáo La Lan S phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại 500.000đ, nên còn phải tiếp tục nộp lại số tiền 2.500.000đ.

- Đối với Trương Xuân Niên: Không biết việc Cao Văn M chở con Sơn dương đi đến nhà mình nên không vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

- Đối với lời khai của Cao Văn M vào năm 2018 có mua một con vật giống con Sơn dương rồi mang đến nhà Cao Xuân Niên để nấu cao: Quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ để xác định con vật mà M mua là động vật gì nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo La Lan S, La O A và Cao Văn M phạm tội: " Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ".

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 244 đối với La Lan S; điểm b khoản 1 Điều 244 đối với Cao Văn M và La O A; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm điểm m khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với hai bị cáo La Lan S và La O A. Riêng bị cáo La Lan S còn được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt:

+ Cao Văn M: 01(Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ La Lan S: 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30(Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ La O A: 01(Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo La O A , La Lan S cho UBND xã Q, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Nếu trong thời gian thử thách các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo có thể bị buộc chấp hành hình phạt tù theo quy định tại điều 65 BLHS.

*** Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.500.000đ(Chín triệu năm trăm nghìn đồng); trả lại xe mô tô - BKS: 78X1-3247 và giấy đăng ký xe cho bà Phan Thị Diễm I; trả lại xe mô tô BKS: 78K1-107.08 và giấy đăng ký xe cho bà La Lan Thị Ô.

- Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội gồm: 01 con dao bằng kim loại dài 33cm và 01 cái rựa dài 60cm của Cao Văn M.

(Theo biên lai thu số 0000312 ngày 01 tháng 04 năm 2022; biên lai thu số 0000311 ngày 30 tháng 03 năm 2022 và biên lai thu số 0000317 ngày 25 tháng 05 năm 2022 của Chi cục Thi hành án huyện Đồng Xuân; biên bản giao nhận vật

chứng ngày 06 tháng 04 năm 2022 của cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân và Chi cục Thi hành án huyện Đồng Xuân).

*** Về phần dân sự:** Áp dụng điều 47 BLHS buộc bị cáo La Lan S phải nộp lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại 500.000đ, nên còn phải tiếp tục nộp 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo La Lan S, La 0 Quả, và Cao Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- UBND Xã Q, ĐX
- Những người tham gia tố tụng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Trung